Cơ quan: Sở Tư pháp
Email: tuphap@tuyenquang.gov.vn
Thời gian ký: 17.05.2020 16:59:07 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2012/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 02 tháng 5 năm 2012.*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH T.QUANG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1384
NGÀY 04 THÁNG 5 NĂM 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về xác định tài sản và chính sách bồi thường tài sản là rừng trên đất lâm nghiệp khi thực hiện thu hồi rừng và đất lâm nghiệp của các tổ chức, cá nhân để giao cho các hộ tái định cư tỉnh Tuyên Quang.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Uỷ Ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 399/TTr-SNN ngày 30/3/2012 về việc ban hành Quy định xác định tài sản và chính sách bồi thường tài sản là rừng trên đất lâm nghiệp khi

thực hiện thu hồi rừng và đất lâm nghiệp của các tổ chức, cá nhân để giao đất, giao rừng cho các hộ tái định cư tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xác định tài sản và chính sách bồi thường tài sản là rừng trên đất lâm nghiệp khi thực hiện thu hồi rừng và đất lâm nghiệp của các tổ chức, cá nhân để giao cho các hộ tái định cư tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc ban Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Chẩu Văn Lâm

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp; (báo cáo)
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội ĐP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ Quốc tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban ngành của tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng, Phó Trưởng phòng, KT, TH, QH;
- Chuyên viên NLN, TC, ĐC;
- Lưu VT.

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về xác định tài sản và chính sách bồi thường tài sản là rừng trên đất lâm nghiệp khi thực hiện thu hồi rừng và đất lâm nghiệp của các tổ chức, cá nhân để giao cho các hộ tái định cư tỉnh Tuyên Quang.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2012/QĐ-UBND ngày 02 /5/2012 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về xác định tài sản và chính sách bồi thường tài sản là rừng trên đất lâm nghiệp khi thực hiện thu hồi rừng và đất lâm nghiệp của các tổ chức, cá nhân để giao cho các hộ tái định cư tỉnh Tuyên Quang.

2. Việc xác định tài sản là rừng (sau đây gọi tắt là tài sản) và chính sách bồi thường các loại tài sản không nằm trên đất lâm nghiệp hoặc trên đất lâm nghiệp nhưng không phải là rừng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đang quản lý, sử dụng rừng khi Nhà nước thu hồi rừng và đất lâm nghiệp để giao đất, giao rừng cho các hộ tái định cư tỉnh Tuyên Quang.

2. Tổ chức, cá nhân, cơ quan có liên quan đến việc xác định tài sản là rừng và thực hiện chính sách bồi thường tài sản là rừng trên đất lâm nghiệp khi thực hiện thu hồi rừng và đất lâm nghiệp để giao cho các hộ tái định cư tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc xác định tài sản và chính sách bồi thường tài sản trên đất lâm nghiệp

1. Việc xác định tài sản và chính sách bồi thường tài sản là rừng trên đất lâm nghiệp phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định, đúng chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

2. Việc thu hồi rừng và đất lâm nghiệp phải được thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; khi Nhà nước thu hồi toàn bộ hoặc một phần rừng thì chủ rừng được bồi thường thành quả lao động, kết quả đầu tư, tài sản bị thu hồi, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

3. Chủ rừng tự đầu tư trồng xen cây nông sản, cây dược liệu, cây ăn quả và các cây có lợi ích kinh tế khác dưới tán rừng (không phải là cây cho lâm sản gỗ, tre, nứa) mà không ảnh hưởng đến sinh trưởng của rừng thì chủ rừng được thu hoạch sản phẩm của cây trồng xen, trước khi Nhà nước thu hồi rừng nếu cây trồng xen đã đến thời gian thu hoạch sản phẩm, hoặc được tính bồi thường theo đơn giá hiện hành của tỉnh nếu cây trồng xen chưa đến thời gian thu hoạch sản phẩm.

Chương II

XÁC ĐỊNH TÀI SẢN VÀ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT LÂM NGHIỆP

Điều 4. Rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên

1. Xác định tài sản: Xác định đặc điểm khu rừng theo hướng dẫn tại Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn là căn cứ thực hiện bồi thường tài sản khi thu hồi rừng.

2. Về chính sách bồi thường tài sản

a) Chủ rừng được bồi thường tiền bảo vệ rừng theo mức quy định của Nhà nước về hỗ trợ bảo vệ rừng từ năm được giao rừng đến thời điểm thu hồi rừng, đối với trường hợp sau đây:

- Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân được giao rừng và không xác định đặc điểm khu rừng tại thời điểm giao rừng.

- Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân được giao đất để khoanh nuôi tái sinh thành rừng, tại thời điểm thu hồi rừng chưa đạt tiêu chuẩn trữ lượng được khai thác theo quy định.

b) Chủ rừng được bồi thường giá quyền sử dụng rừng (Giá quyền sử dụng rừng là giá trị cây đứng của 85% sản lượng được phép khai thác theo qui định khi rừng đủ điều kiện được khai thác, trừ đi số thuế phải nộp theo quy định) đối với trường hợp sau đây:

- Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân được giao rừng và có xác định đặc điểm khu rừng tại thời điểm giao rừng.

- Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân được giao đất để khoanh nuôi tái sinh thành rừng, tại thời điểm thu hồi rừng đạt tiêu chuẩn trữ lượng được khai thác theo quy định.

Điều 5. Rừng trồng phòng hộ được đầu tư bằng 100% nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

1. Xác định tài sản: Tiêu chí xác định rừng theo Điều 3 Thông tư số 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 6 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng (sau đây gọi tắt là tiêu chí thành rừng theo quy định).

2. Chính sách bồi thường: Không bồi thường tài sản là rừng trồng được đầu tư bằng 100% vốn ngân sách Nhà nước; giải quyết các quyền lợi, nghĩa vụ của chủ rừng theo quy định của chính sách Nhà nước đã đầu tư khu rừng.

Điều 6. Rừng trồng phòng hộ và rừng trồng sản xuất được hỗ trợ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước

1. Rừng trong giai đoạn đầu tư chăm sóc và đạt tiêu chí thành rừng theo quy định

a) Xác định tài sản: Xác định tiêu chí thành rừng theo quy định.

b) Chính sách bồi thường: Chủ rừng được bồi thường toàn bộ chi phí chủ rừng đã đầu tư. Chi phí chủ rừng đã đầu tư được xác định bằng tổng mức đầu tư (tính theo định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá từng thời điểm) trừ đi số kinh phí Nhà nước đã đầu tư theo dõi trên sổ kế toán.

2. Rừng hết giai đoạn đầu tư chăm sóc, chưa đến tuổi khai thác và đạt tiêu chí thành rừng theo quy định

a) Xác định tài sản: Kiểm kê, xác định khối lượng, giá trị lâm sản theo giá bán cây đứng.

b) Chính sách bồi thường:

Nếu giá trị lâm sản cây đứng nhỏ hơn hoặc bằng chi phí đầu tư của chủ rừng: Chủ rừng được bồi thường toàn bộ kinh phí chủ rừng đã đầu tư của lô rừng thu hồi, chi phí này được tính theo Điểm b Khoản 1 Điều này.

Nếu giá trị lâm sản cây đứng lớn hơn chi phí đầu tư của chủ rừng: Chủ rừng được bồi thường giá trị bằng tiền tương đương với giá trị lâm sản cây đứng của lô rừng thu hồi.

3. Tổ chức, hộ gia đình đầu tư trồng rừng nhưng không đạt tiêu chí thành rừng

a) Xác định tài sản: Kiểm kê, xác định đường kính và chiều cao cây rừng.

b) Chính sách bồi thường:

Chủ rừng được bồi thường thiệt hại để giải phóng đất giao cho các hộ tái định cư để tổ chức quản lý sử dụng ổn định vào mục đích phát triển lâm nghiệp.

Xác định kinh phí bồi thường thiệt hại theo đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm, trừ đi các khoản chủ rừng phải trả cho ngân sách Nhà nước theo quy định (nếu có).

Điều 7. Rừng trồng phòng hộ và rừng trồng sản xuất được đầu tư bằng nguồn vốn tự có của chủ rừng hoặc vốn vay

1. Rừng trong giai đoạn đầu tư chăm sóc và đạt tiêu chí thành rừng theo quy định

a) Xác định tài sản: Xác định tiêu chí thành rừng theo quy định.

b) Chính sách bồi thường: Chủ rừng được bồi thường toàn bộ chi phí chủ rừng đã đầu tư. Chi phí chủ rừng đã đầu tư được xác định bằng tổng mức đầu tư (tính theo định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá từng thời điểm) và lãi suất vốn vay theo khế ước vay vốn.

2. Rừng hết giai đoạn đầu tư chăm sóc, chưa đến tuổi khai thác và rừng đạt tiêu chí thành rừng theo quy định

a) Xác định tài sản: Kiểm kê, xác định khối lượng, giá trị lâm sản theo giá bán cây đứng.

b) Chính sách bồi thường:

Nếu giá trị lâm sản cây đứng nhỏ hơn hoặc bằng chi phí đầu tư của chủ rừng: Chủ rừng được bồi thường toàn bộ kinh phí chủ rừng đã đầu tư của lô rừng thu hồi, chi phí này được tính theo Điểm b Khoản 1 Điều này.

Nếu giá trị lâm sản cây đứng lớn hơn chi phí đầu tư của chủ rừng: Chủ rừng được bồi thường giá trị bằng tiền tương đương với giá trị lâm sản cây đứng của lô rừng thu hồi.

3. Tổ chức, hộ gia đình đầu tư trồng rừng nhưng không đạt tiêu chí thành rừng

a) Xác định tài sản: Kiểm kê, xác định khối lượng lâm sản khai thác.

b) Chính sách bồi thường: Thực hiện theo Điểm b Khoản 3 Điều 6 Quy định này.

Điều 8. Rừng trồng phòng hộ được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước nay chuyển sang rừng sản xuất

Xác định tài sản và chính sách bồi thường tài sản rừng trồng phòng hộ được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước nay chuyển sang rừng sản xuất được thực hiện theo đề án giao rừng của tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quy định này đến toàn thể nhân dân nơi thực hiện phương án thu hồi giao đất; lập, thẩm định phương án bồi thường tài sản là rừng trên đất lâm nghiệp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và quy định tại Quy định này; chỉ đạo, giám sát thực hiện việc xác định tài sản, bồi thường tài sản trên đất lâm nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện xác định tài sản và chính sách bồi thường tài sản là rừng trên đất lâm nghiệp theo Quy định này; các sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quy định này.

Điều 11. Việc thực hiện xác định tài sản và chính sách bồi thường tài sản là rừng trên đất lâm nghiệp phải bảo đảm khách quan và đúng quy định. Tổ chức, cá nhân làm trái các nội dung trong Quy định này thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, đề xuất, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Chẩu Văn Lâm